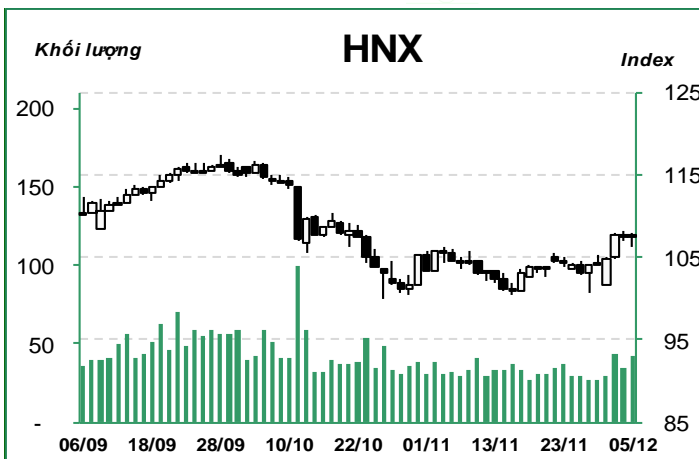
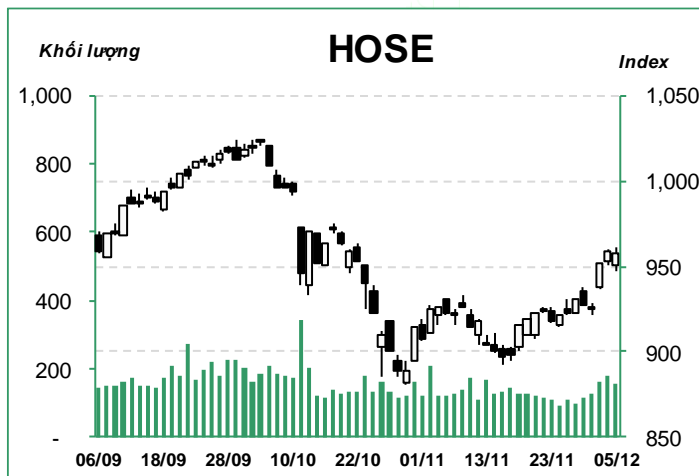


## Tổng quan thị trường

05/12/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>957.14</b>	<b>-0.18%</b>	<b>925.68</b>	<b>-0.19%</b>	<b>107.74</b>	<b>0.33%</b>
Cuối tuần trước	926.54	3.30%	894.79	3.45%	104.82	2.79%
Trung bình 20 ngày	922.78	3.72%	894.07	3.54%	104.11	3.49%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>212.46</b>	<b>-6.58%</b>	<b>69.81</b>	<b>21.22%</b>	<b>48.65</b>	<b>32.92%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>154.00</b>	<b>-13.04%</b>	<b>61.08</b>	<b>16.33%</b>	<b>41.89</b>	<b>21.80%</b>
Trung bình 20 ngày	130.96	17.59%	43.04	41.93%	33.00	26.95%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,834.50</b>	<b>-3.88%</b>	<b>2,349.33</b>	<b>13.35%</b>	<b>697.85</b>	<b>32.84%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>3,367.49</b>	<b>-8.02%</b>	<b>1,947.93</b>	<b>10.32%</b>	<b>639.29</b>	<b>24.28%</b>
Trung bình 20 ngày	2,666.38	81.31%	1,428.70	64.44%	466.16	49.70%
		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>
<b>Số mã tăng</b>	142	41%	15	50%	90	24%
<b>Số mã giảm</b>	144	41%	12	40%	66	18%
<b>Số mã đứng giá</b>	63	18%	3	10%	218	58%



Chứng khoán toàn cầu đổ lửa khi tương lai của cuộc chiến tranh thương mại chưa thực sự tươi sáng trở lại như kỳ vọng, đồng thời đường cong lợi suất của trái phiếu Mỹ đảo ngược cũng phát ra tín hiệu nền kinh tế Mỹ sẽ gặp khó khăn trong năm tới khiến chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên vừa rồi và phần nào gây áp lực đến tâm lý của nhà đầu tư. Mặc dù vậy, thị trường Việt Nam vẫn không quá tiêu cực khi nhận được hỗ trợ từ đà phục hồi trở lại của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn sau khi tuột dốc vào đầu phiên. Tuy nhiên, thanh khoản có sự sụt giảm nhẹ và khối ngoại cũng bán ròng trở lại đã tạo áp lực lên thị trường. Kết phiên, VN-Index sau khi giảm sâu từ đầu phiên đã phục hồi và đóng cửa giảm nhẹ, HNX-Index có diễn biến tích cực hơn và đóng cửa tăng điểm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 957.14 điểm (-0.18%), với KLGD khớp lệnh đạt 154.0 triệu cổ phiếu (-13.0%), tương đương 3,367 tỷ đồng giá trị (-8.0%).

Nhóm Thực phẩm dẫn đầu đà giảm của thị trường khi cổ phiếu đầu ngành VNM (-2.6%) điều chỉnh mạnh sau chuỗi phiên tăng điểm liên tục, SAB (-1.0%) cũng sụt giảm vào cuối phiên dù phần lớn thời gian giao dịch, cổ phiếu này vẫn giữ được sắc xanh. Các cổ phiếu lớn thuộc nhóm Bất động sản cũng gây áp lực lớn lên VN-Index khi KDH (-1.9%), VHM (-1.6%) và NVL (-0.9%) là các cổ phiếu dẫn đầu đà giảm của ngành trong phiên hôm nay. Ngoài ra, đà giảm đến từ PVD (-1.2%), GAS (-0.4%) thuộc nhóm Dầu khí và STG (-3.9%), VJC (-1.1%) thuộc nhóm Vận tải cũng tác động tiêu cực đến sắc đỏ của thị trường. Ở chiều ngược lại, lực đẩy đến từ BVH (+4.4%) đã hỗ trợ tích cực cho sự hồi phục của VN-Index. Bên cạnh đó, sự đảo chiều của nhóm Ngân hàng quốc doanh gồm BID (+1.3%), CTG (+0.8%) và VCB (+0.3%) cũng là một điểm sáng giúp thị trường thoát khỏi một phiên giảm sâu.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 13.5 tỷ đồng, áp lực bán ròng đến từ các cổ phiếu HPG (-35.7 tỷ),

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
TCB	22,330.0	578.55
HNG	10,200.0	163.20
VJC	1,000.0	142.00
SBT	6,368.0	140.41
VIC	500.0	50.97
MSN	483.0	40.51
VHM	425.0	34.75
FTM	2,287.1	34.36
GAS	254.8	24.37
ITA	8,060.0	22.65
<b>HNX</b>		
SHN	1,933.2	17.59
TNG	550.0	9.19
SHB	1,020.1	7.75
CEO	600.0	7.32
ACB	222.0	6.84
PGT	1,276.2	5.87
TIG	1,080.0	3.06
VGC	38.0	0.60
CX8	29.0	0.29
ART	10.0	0.04

ANV (-10.0 tỷ), HDB (-9.8 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng VNM (+36.5 tỷ), STB (+15.7 tỷ), VIC (+12.9 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 107.74 điểm (+0.33%), với KLGD khớp lệnh đạt 41.9 triệu cổ phiếu (+21.8%), tương đương 639.3 tỷ đồng giá trị (+24.3%).

Nhóm Xây dựng dẫn dắt đà tăng của HNX-Index nhờ vào đà tăng của VCG (+4.4%) khi cổ phiếu này tiếp tục có phiên tăng mạnh sau khi thoái vốn. Theo sau là sắc xanh đến từ cổ phiếu Cảng biển PHP (+5.3%) đã hỗ trợ tích cực cho xu hướng thị trường. Ngoài ra, đà tăng đến từ nhóm Bảo hiểm gồm PTI (+5.5%), PVI (+1.5%) và nhóm Vật liệu xây dựng gồm VGC (+1.7%), VCS (+1.0%) cũng đã khiến sắc xanh của sàn Hà Nội được giữ vững vào cuối phiên.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 33.1 tỷ đồng (+2612.4%), lực bán tập trung vào các mã PVS (-28.5 tỷ), PGT (-3.8 tỷ), CSC (-1.5 tỷ) và không có mã nào được khối ngoại mua ròng trên 1 tỷ đồng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm nhưng vẫn ở mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo đường MA5 đang có xu hướng cắt lên MA50, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy động lực phục hồi vẫn đang gia tăng, chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách vùng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn vẫn đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 108.3 điểm (MA100). Trong trường hợp, ngưỡng kháng cự trên bị phá vỡ thì ngưỡng 111.1 điểm (Fib 61.8) có thể là mục tiêu tiếp theo. Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính rung lắc kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những phiên rung lắc để tái cơ cấu lại danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có triển vọng kinh doanh khả quan.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ICF	1.5	0.5	7.0%
HTT	2.3	2,491.7	7.0%
BIC	24.8	5.1	6.9%
LM8	27.3	0.1	6.9%
CDC	15.6	0.1	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HLG	8.5	0.5	-6.9%
KMR	3.6	818.1	-6.9%
TDW	21.1	0.0	-6.9%
TGG	5.2	971.6	-6.9%
SSC	51.3	0.0	-6.7%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.3	284.0	2.0%
MBB	22.2	283.8	0.9%
VNM	133.0	148.8	-2.6%
CTG	24.1	120.7	0.8%
VCB	57.8	115.7	0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	22.2	12,889.4	0.9%
HPG	35.3	8,092.2	2.0%
STB	12.7	6,617.7	-0.8%
ITA	2.9	5,512.1	3.2%
CTG	24.1	5,058.0	0.8%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	1.1	12.3	10.0%
HKT	2.2	52.1	10.0%
SFN	31.9	1.9	10.0%
QNC	3.3	0.2	10.0%
MDC	5.5	0.1	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	0.8	83.4	-11.1%
NHP	0.8	19.7	-11.1%
SDU	8.1	4.1	-10.0%
STC	17.1	24.3	-10.0%
TJC	7.2	1.3	-10.0%

#### Top 5 giá trị

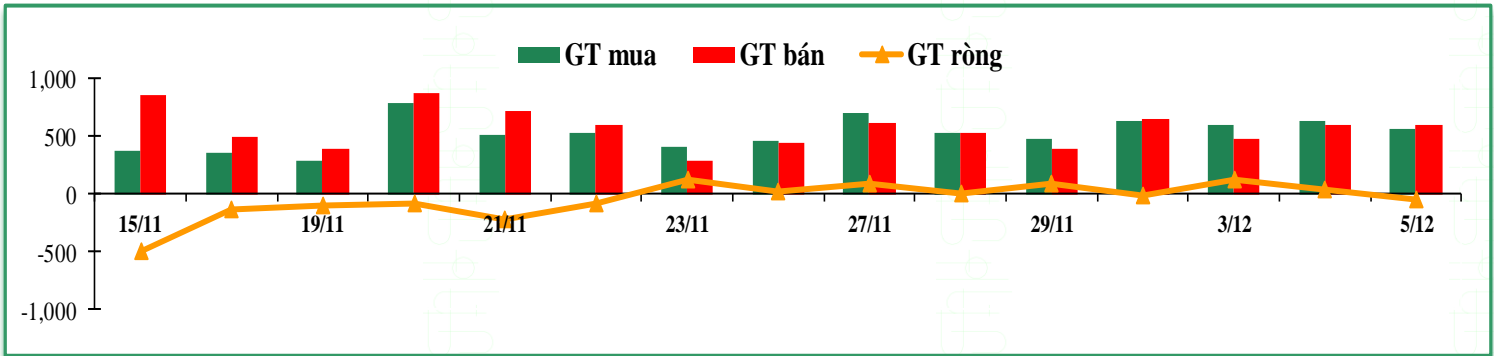
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.1	120.9	-0.5%
VCG	21.5	120.3	4.4%
ACB	31.0	106.1	-0.3%
VGC	17.7	49.8	1.7%
CEO	13.9	36.3	3.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	20.1	6,054.3	-0.5%
VCG	21.5	5,604.7	4.4%
SHB	7.7	4,585.5	1.3%
ACB	31.0	3,447.1	-0.3%
VGC	17.7	2,838.5	1.7%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	554.4	16.5%	568.0	16.9%	-13.5
HNX	9.1	1.4%	42.2	6.6%	-33.1
<b>Tổng số</b>	<b>563.5</b>		<b>610.2</b>		<b>-46.7</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.3	87.8	2.0%
VNM	133.0	85.9	-2.6%
VIC	102.1	73.5	0.1%
VHM	80.7	45.0	-1.6%
MSN	84.1	37.6	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.3	123.5	2.0%
VIC	102.1	60.5	0.1%
VHM	80.7	54.2	-1.6%
VNM	133.0	49.4	-2.6%
MSN	84.1	40.4	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	133.0	36.5	-2.6%
STB	12.7	15.7	-0.8%
VIC	102.1	12.9	0.1%
VCB	57.8	12.9	0.4%
SSI	29.5	10.0	0.2%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.1	5.9	-0.5%
VGC	17.7	1.7	1.7%
TTZ	7.5	0.6	8.7%
CEO	13.9	0.1	3.0%
LAS	11.5	0.1	0.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.1	34.5	-0.5%
PGT	4.2	3.8	0.0%
VGC	17.7	1.6	1.7%
CSC	19.1	1.5	9.8%
HUT	4.2	1.4	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TTZ	7.5	0.6	8.7%
VGC	17.7	0.1	1.7%
LAS	11.5	0.1	0.9%
LHC	63.4	0.1	0.3%
CEO	13.9	0.0	3.0%

## Tin trong nước

### **Năm 2035: Thu nhập bình quân đầu người Việt Nam đạt 10.000 USD**

Đó là chia sẻ của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng tại Diễn đàn thường niên về Cải cách và Phát triển Việt Nam (VRDF) lần thứ nhất. Theo Bộ trưởng, thành quả quan trọng nhất của 30 năm đổi mới là đã làm thay đổi hẳn diện mạo kinh tế Việt Nam, đời sống người dân được cải thiện, tỷ lệ nghèo đói giảm mạnh, Việt Nam đã trở thành nước có mức thu nhập trung bình và hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Đến hết năm 2017, quy mô dân số Việt Nam đạt khoảng 94 triệu người, đứng thứ 14 trên thế giới; quy mô nền kinh tế đạt khoảng 220 tỷ USD, xếp thứ 34; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 2.300 USD; tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 6,81% và dự kiến năm 2018 có thể đạt cao hơn.

Các chỉ số về năng lực cạnh tranh quốc gia và môi trường kinh doanh đạt nhiều tiến bộ đáng khích lệ. Năm 2017, năng lực cạnh tranh xếp hạng 55/137, tăng 5 bậc; môi trường kinh doanh xếp hạng 68/190, tăng 14 bậc; đổi mới sáng tạo xếp hạng 47/127, tăng 12 bậc. Trong nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp, Việt Nam đã vươn từ vị trí thứ ba năm 2016 lên vị trí thứ nhất.

### **Tỷ giá trung tâm tăng 1,48% từ đầu năm**

Sáng 5/12, NHNN tiếp tục nâng tỷ giá thêm 2 đồng lên 22.757 đồng/USD, ghi nhận mức cao mới của tỷ giá trung tâm. Tỷ giá suốt tuần qua không giảm điểm, tăng 10 đồng so với cuối tuần trước.

So với đầu năm, tỷ giá trung tâm đã tăng 332 đồng, tương đương mức tăng 1,48%. Định hướng của Chính phủ đề ra mục tiêu tỷ giá ổn định linh hoạt trong khoảng 2%.

Với biên độ +/-3%, giá USD được phép giao dịch trong khoảng 22.074 – 23.440 đồng.

Theo các chuyên gia, tỷ giá của cơ quan điều hành liên tục tăng thời gian một phần do lo ngại diễn biến tới đây của đồng USD khi phiên họp tháng 12 của Ủy ban thị trường mở (FOMC) đang đến gần. Khả năng khung lãi suất liên ngân hàng sẽ được FOMC nâng thêm 0,25 điểm phần trăm trong lần tới đây. Tuy nhiên, theo nhận định của Chủ tịch Fed Jerome Powell hôm 28/11, lãi suất cơ bản đồng USD đã gần sát mức trung lập. Tốc độ thắt chặt có thể sẽ giảm dần trong năm 2019.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **KCN Nam Tân Uyên (NTC) lấy ý kiến cổ đông về việc tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 100%**

CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên (mã chứng khoán NTC) vừa công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nội dung chính nhằm thông qua điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch chia cổ tức năm 2018 và lợi nhuận còn lại chuyển năm sau, đồng thời thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018.

Danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản sẽ được chốt vào ngày 13/12/2018 tới đây.

Ngoài ra, KCN Nam Tân Uyên cũng trình ĐHCĐ thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 100%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 10.000 đồng. Đồng thời giao HĐQT chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả.

Kết quả kinh doanh, KCN Nam Tân Uyên đạt 120,7 tỷ đồng doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2018, tăng 19% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 144,2 tỷ đồng, tăng trưởng 46,7% so với cùng kỳ và mới chỉ hoàn thành 39% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. EPS đạt 9.013 đồng/cổ phiếu. Tổng LNST chưa phân phối đến cuối quý 3/2018 đạt 185 tỷ đồng.

### **Dragon Capital tăng sở hữu, Pyn Elite thoái vốn KDH**

Pyn Elite Fund (Non-Ucits) (quỹ đầu tư Phần Lan) thông báo đã bán 75.100 cp CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HoSE: KDH) làm giảm sở hữu từ 20,7 triệu cp về 20,66 triệu cp, ứng với tỷ lệ giảm từ 5,01% về 4,99%. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu là 28/11.

### **Vincom Retail tăng vốn điều lệ lên gần 23.300 tỷ đồng**

#### **Vốn điều lệ của Vincom Retail đã vượt qua nhiều “ông lớn” khác như GAS, HPG.**

CTCP Vincom Retail (HoSE: VRE) thông báo hoàn tất phát hành 427,7 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/cp từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, từ ngày 16/11, vốn điều lệ của công ty tăng từ gần 19.011 tỷ đồng lên 23.288 tỷ đồng.

Trước đó, Vincom Retail đã được cổ đông chấp thuận phát hành thêm 427,7 triệu cp, tương đương tỷ lệ 22,5% vốn điều lệ. Nguồn vốn phát hành lấy từ thặng dư vốn cổ phần lũy kế tính đến 31/12/2017. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.

Vốn điều lệ hiện nay của VRE đã vượt qua CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) (21.239 tỷ đồng), Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (19.139 tỷ đồng), và nhiều doanh nghiệp khác như VJC, HDB, STB... trong rổ VN30.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Chốt lời	6/12/2018	21.2	19.0	11.6%	23.0	21.1%	18.4	-3.2%	Xu hướng yếu đi
2	FCN	Mua	6/12/2018	16.0	16.0	0.0%	18.0	12.5%	15.5	-3.1%	Cổ phiếu đã được tích lũy

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	BMP	Mua	22/11/2018	58.50	56.50	3.5%	61.9	10%	54.8	-3%	
2	VHM	Mua	23/11/2018	80.70	77.00	4.8%	85.0	10%	71.5	-7%	
3	VND	Mua	29/11/2018	19.75	19.00	3.9%	21.0	11%	18.2	-4%	
4	DIG	Mua	30/11/2018	15.35	15.40	-0.3%	18.0	17%	14.8	-4%	
5	NLG	Mua	30/11/2018	29.00	28.50	1.8%	30.3	6%	27.3	-4%	
6	VRE	Mua	4/12/2018	32.95	31.35	5.1%	34.0	8%	30.0	-4%	
7	MSN	Mua	4/12/2018	84.10	82.20	2.3%	86.5	5%	79.6	-3%	
8	QNS	Mua	5/12/2018	43.10	42.50	1.4%	46.6	10%	41.9	-1%	
9	GMD	Mua	5/12/2018	28.60	28.85	-0.9%	30.0	4%	28.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">LHG</a> (New)	HOSE	20,850	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a> (New)	HOSE	37,000	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a> (New)	UPCOM	89,100	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a> (New)	HNX	31,000	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a> (New)	HOSE	43,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a> (New)	UPCOM	34,300	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a> (New)	HOSE	30,400	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	18,300	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	24,600	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	131,400	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	44,600	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	33,400	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	28,000	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	88,800	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	133,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	57,800	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	35,300	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	26,300	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a>	HOSE	23,000	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a>	HOSE	19,800	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a>	HOSE	36,700	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	15,000	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.